| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TV**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |
| Số: 67/2025/QĐST-HNGĐ | *TP. TV, ngày 23 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Trần Văn Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn Đ thống nhất theo nguyện vọng của cháu Trần Phạm Minh Th và cháu Trần Nguyễn Mỹ T là được sống chung với bà H. Nên giao cháu Trần Phạm Minh Th, sinh ngày 25/02/2010 và Trần Nguyễn Mỹ T, sinh ngày 01/11/2014 cho bà H nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Trần Nguyễn Anh Th, sinh ngày 08/9/2005 đã trưởng thành nên không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn Đ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn Đ khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Phạm Thị H đồng ý nộp thay án phí cho ông Đ, do đó bà Phạm Thị H phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà Phạm Thị H đã đóng theo biên lai thu số 0001342 ngày 09/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TV. Bà Phạm Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- UBND xã Đ, TP Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(ĐÃ KÝ)**

**Bùi Thảo Nguyên**